

Ngày 24/08/2026



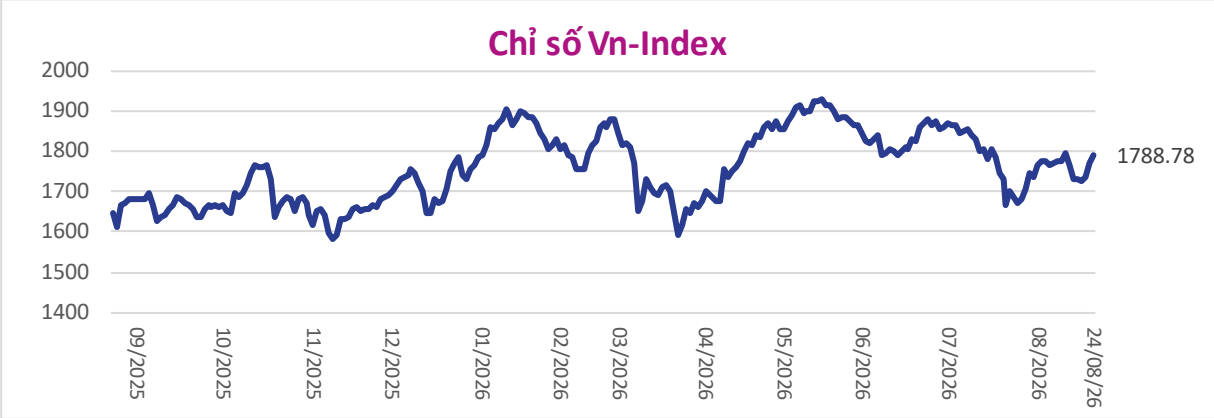
# TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG

CUỐI NGÀY



## Tổng quan thị trường

1788.78 20.66 1.17%



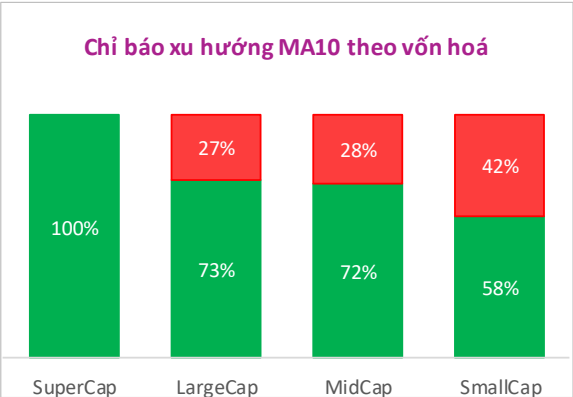
Kết thúc phiên giao dịch ngày 24/08/2026, chỉ số Vn-Index đóng cửa ở mức 1788,78 điểm. So với phiên giao dịch ngày hôm trước, Vn-Index tăng 20,66 điểm, và đang vận động trên đường trung bình 10 ngày. Thanh khoản của thị trường cao hơn so với phiên giao dịch trước, đồng thời khối lượng giao dịch cũng cao hơn trung bình 20 ngày gần đây. Trong số các mã cổ phiếu trụ có vốn hoá lớn nhất trong Vn-Index, một số mã cổ phiếu đang có mức tăng giá mạnh là: VHM(+2,4%), HPG(+2,5%), GAS(+1,8%), VIC(+4,6%), VPB(+2,5%), trong khi đó mã cổ phiếu đang có mức giảm giá mạnh là: CTG(-1,1%).

Trong tháng 8/2026, khối ngoại tiếp tục đà bán ròng cổ phiếu với tổng giá trị là -2.388 tỷ đồng. Lũy kế từ đầu năm 2026 đến nay, khối ngoại đã bán ròng với tổng giá trị là -94.611 tỷ đồng. Tuy nhiên, trong những phiên giao dịch gần đây, khối ngoại đã có một số dấu hiệu chuyển sang mua ròng. Trong phiên giao dịch ngày 24/08, khối ngoại đã tiếp tục mua ròng 180 tỷ đồng.

Trên thị trường mở hôm nay, NHNN đã hút -762 tỷ đồng. Như vậy, NHNN đã hút ròng 2 phiên liên tiếp, cho thấy dấu hiệu thận trọng trở lại trong điều hành.

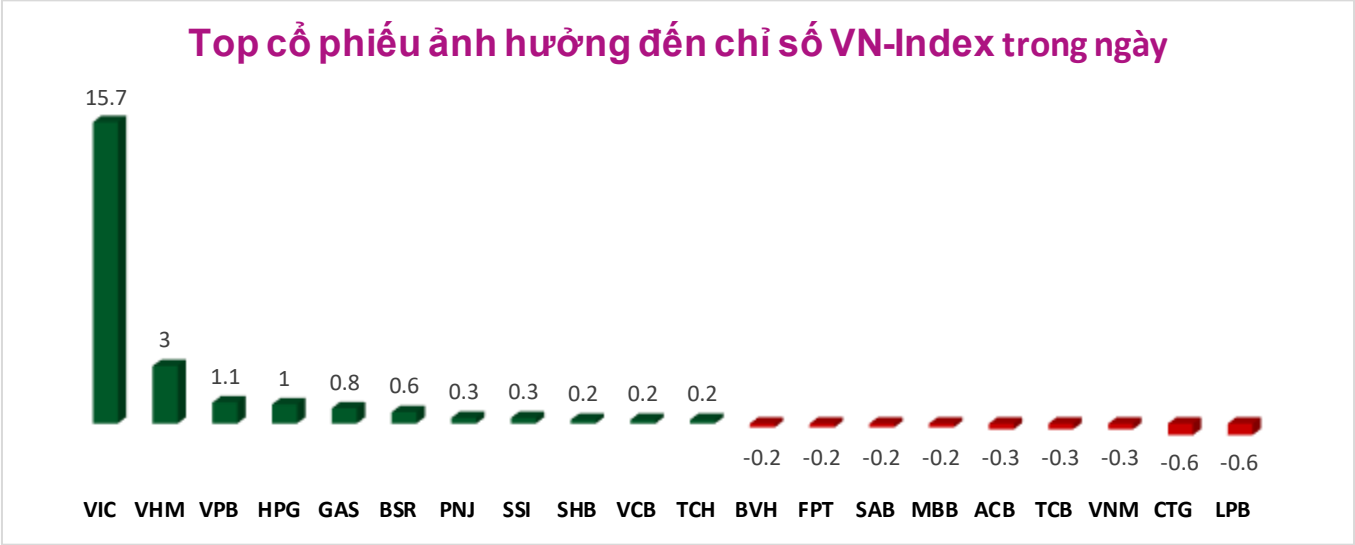
## Chỉ báo xu hướng ngắn hạn

| Chỉ báo xu hướng MA10 theo ngành |                |               |
|----------------------------------|----------------|---------------|
| Ngân hàng ↑                      | Bất động sản ↑ | Chứng khoán ↑ |
| Thép ↑                           | Phân bón ↑     | Công nghệ ↓   |
| Dầu khí ↑                        | Khu CN ↓       | Thủy sản      |
| Bảo hiểm ↓                       | Xây dựng       | Cảng biển ↓   |
| Mía đường ↑                      | Bán lẻ ↑       | Dệt may ↑     |

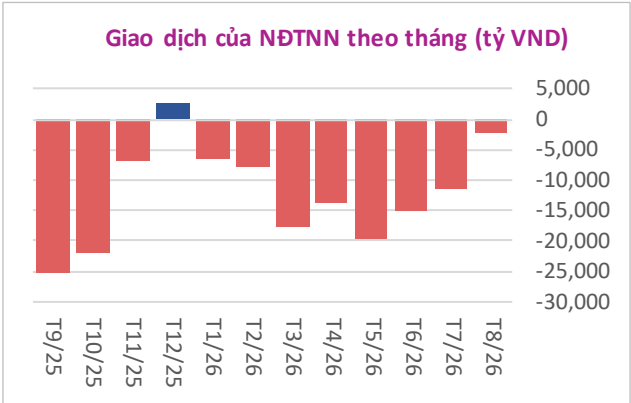
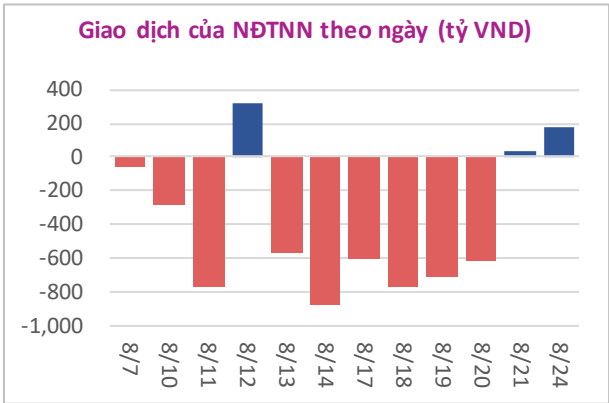


# TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG

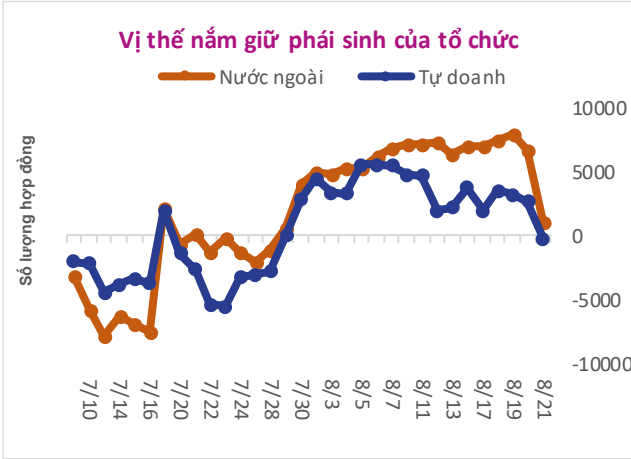
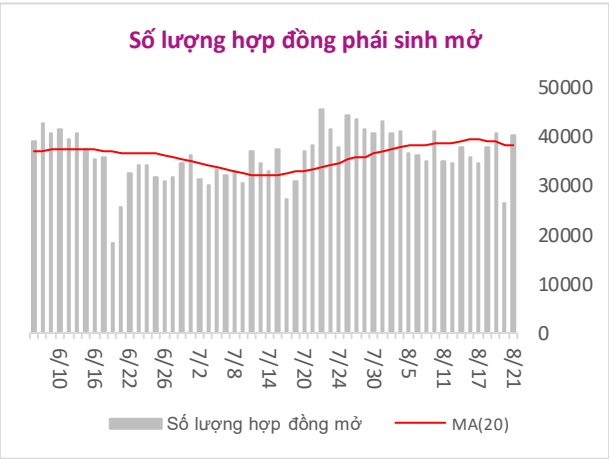
## Nhóm dẫn dắt thị trường



## Giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài

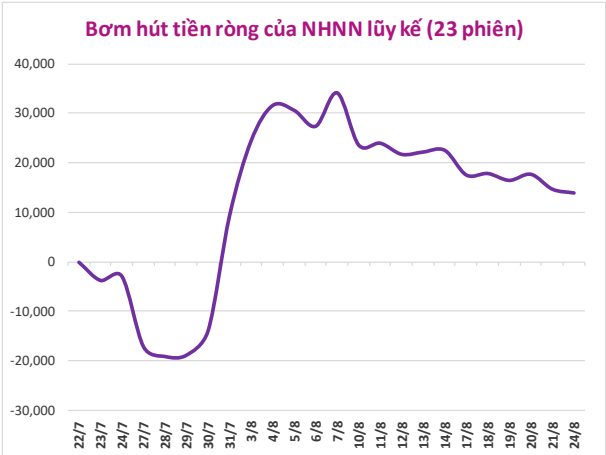
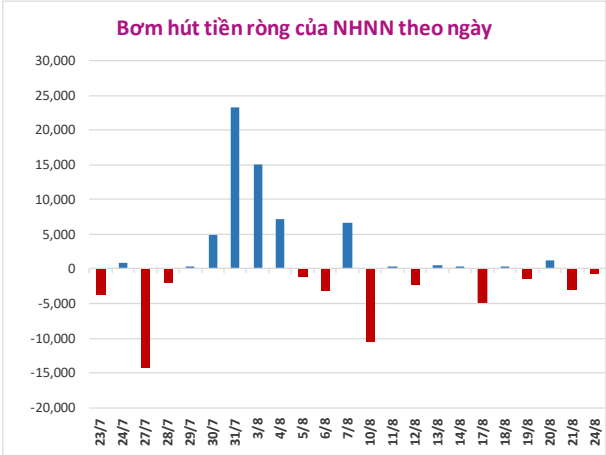


## Thị trường phái sinh VN30



Ghi chú: số âm = hợp đồng short phái sinh

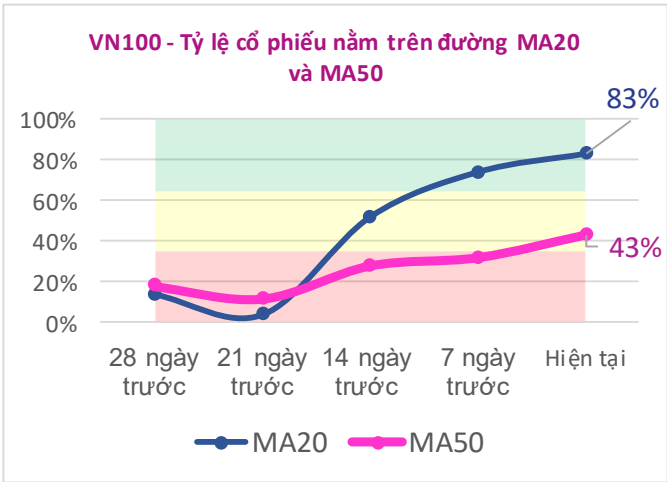
# TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG



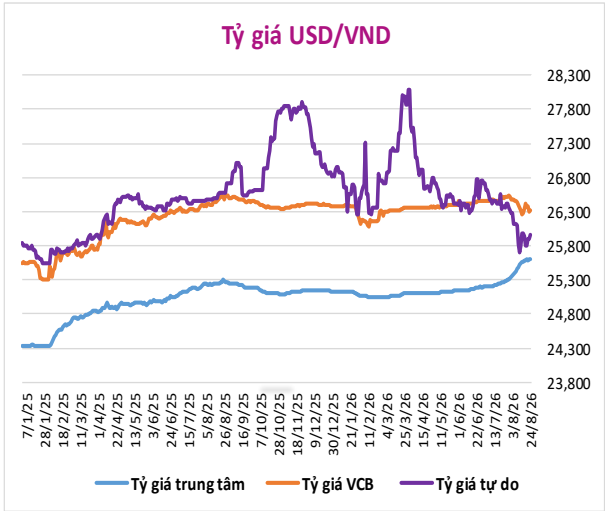
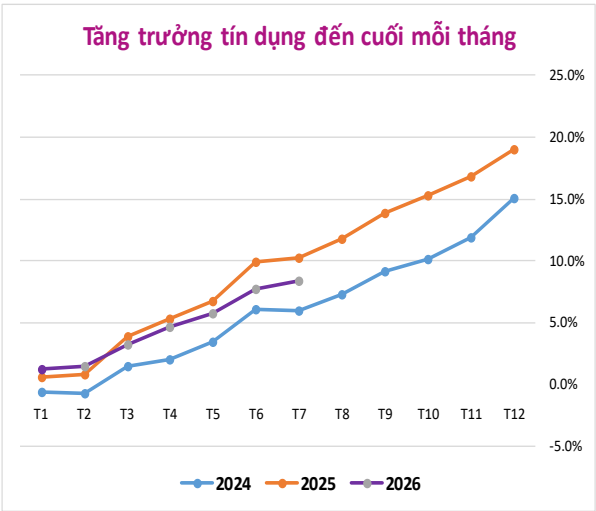
## Các mã cổ phiếu ảnh hưởng đến VnIndex 5 ngày gần nhất

|             |            |            |            |            |
|-------------|------------|------------|------------|------------|
| VIC (+20.6) | PNJ (+8.0) | GAS (+7.4) | VHM (+6.5) | VPI (+4.7) |
| MSN (+3.9)  | DGC (+3.4) | FPT (+3.2) | PLX (+3.2) | IMP (+2.5) |
| VPL (+2.4)  | GEX (+2.1) | CTD (+2.1) | VPB (+2.0) | MWG (+2.0) |
| BSI (+1.9)  | DGW (+1.9) | SSI (+1.8) | LPB (-2.2) | BVH (-5.0) |

## Tỷ lệ cổ phiếu nằm trên đường MA20 và MA50



## Tăng trưởng tín dụng và tỷ giá

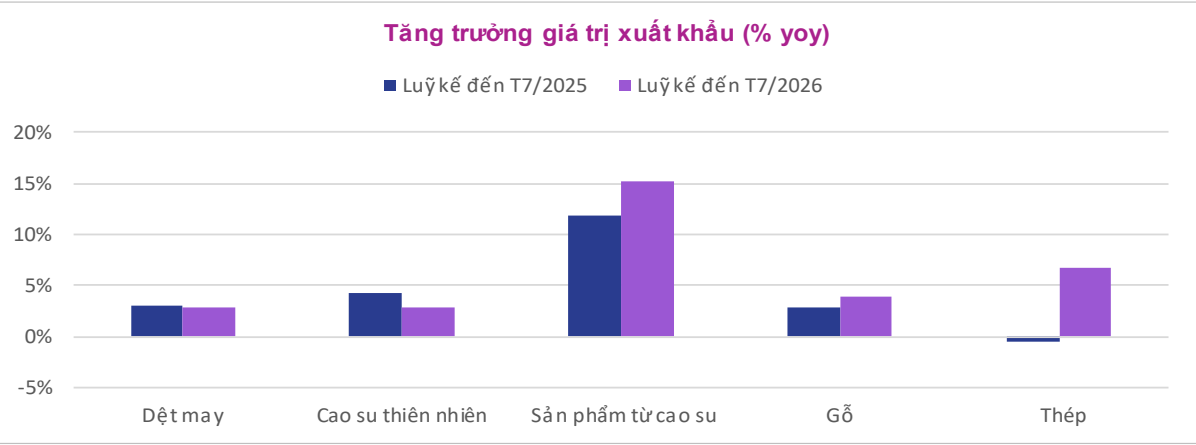


# TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG

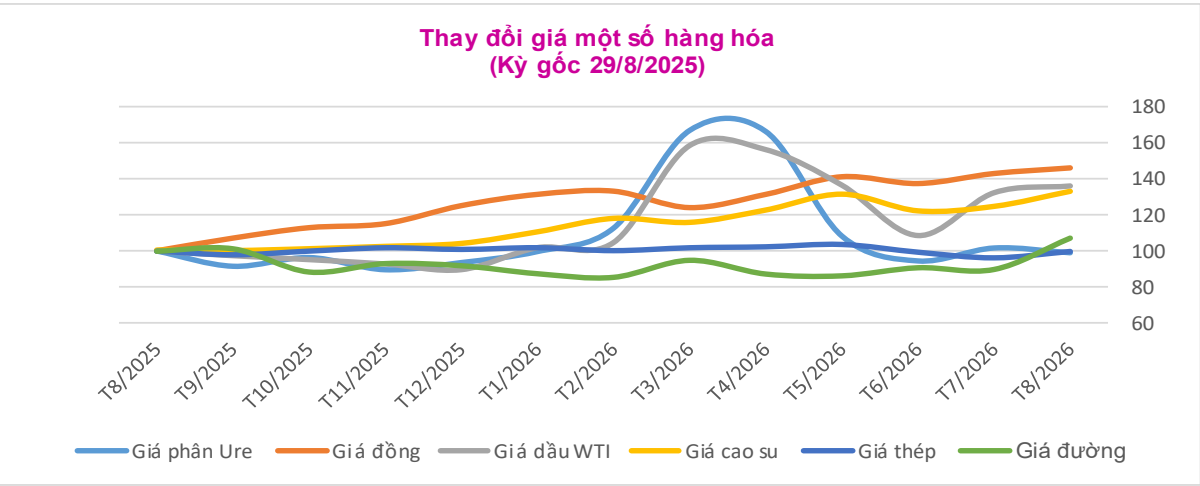
## Chỉ tiêu vĩ mô Việt Nam

| Chỉ tiêu                       | 05/2026 | 06/2026 | 07/2026 | Nhận xét                                                                                            |
|--------------------------------|---------|---------|---------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Chỉ số PMI                     | 52.8    | 51.8    | 52.9    | PMI duy trì tích cực trên 50 điểm, tháng 7 đạt mức cao nhất của năm tháng gần nhất                  |
| Sản xuất công nghiệp (YoY)     | 10.1%   | 12.7%   | 14.5%   | Duy trì tăng trưởng tích cực và ổn định trong nhiều tháng liên tiếp; tháng 7 đạt cao nhất sáu tháng |
| Tổng mức bán lẻ hàng hoá (YoY) | 11.8%   | 14.8%   | 14.5%   | Duy trì tăng trưởng ổn định nhiều tháng liên tiếp; tháng 7 tiếp tục tăng trưởng trên 14%            |
| Kim ngạch xuất khẩu (YoY)      | 18.0%   | 28.1%   | 25.5%   | Tiếp tục duy trì tăng trưởng ở mức cao                                                              |
| Kim ngạch nhập khẩu (YoY)      | 33.8%   | 45.7%   | 41.7%   | Duy trì tăng trưởng cao; tháng 7 tiếp tục trên 40%, nhưng nhập siêu tháng thứ tám liên tiếp         |
| Tỷ lệ lạm phát (YoY)           | 5.6%    | 4.7%    | 4.5%    | Lạm phát vẫn ở mức cao, nhưng tiếp tục có phần hạ nhiệt so với 4 tháng trước đó                     |
| Tỷ giá VCB USD/VND (MoM)       | 0.1%    | 0.3%    | 0.09%   | Tỷ giá ít biến động nhiều tháng gần đây                                                             |

## Tăng trưởng xuất khẩu một số ngành hàng



## Diễn biến giá một số loại hàng hoá



## ĐIỂM TIN

## TIN NỔI BẬT

**Chính thức công bố danh sách cổ phiếu Việt Nam lọt FTSE Global Equity Index Series:** FTSE Russell vừa chính thức công bố kết quả rà soát bán niên tháng 9/2026, bổ sung 27 cổ phiếu Việt Nam vào chỉ số FTSE All-Cap và nâng tổng số lên 117 mã thuộc FTSE Total-Cap khi bao gồm nhóm Micro Cap. Trong đó, 3 mã được xếp vào nhóm vốn hóa lớn gồm VCB, VIC, VHM; nhóm vốn hóa vừa ghi nhận BID, HPG, VPB; cùng 21 mã thuộc nhóm vốn hóa nhỏ như FPT, SSI, MSN, VIX... Đáng chú ý, 6 cổ phiếu Large Cap và Mid Cap kể trên cũng được thêm vào FTSE All-World, đưa Việt Nam trở thành quốc gia thứ 49 góp mặt trong chỉ số quan trọng này. Quyết định chính thức nâng hạng lên thị trường mới nổi thứ cấp có hiệu lực từ ngày 21/9/2026, với lộ trình giải ngân chia làm 4 giai đoạn kéo dài đến tháng 9/2027. (Nguồn: cafef.vn)



## TIN QUỐC TẾ

**Tổng thống Iran phát tín hiệu bất ngờ giữa căng thẳng với Mỹ:** Tổng thống Iran Masoud Pezeshkian vừa lên tiếng bảo vệ bản ghi nhớ từng đạt được với Mỹ nhằm chấm dứt tình trạng căng thẳng kéo dài, nhấn mạnh đất nước không thể duy trì chiến tranh mãi mãi. Ông cảnh báo các hệ lụy nặng nề về kinh tế – xã hội, đồng thời khẳng định việc giải quyết bất đồng bằng ngoại giao và lý trí sẽ bảo vệ đời sống cũng như phẩm giá của người dân tốt hơn đối đầu quân sự. Động thái này bộc lộ rõ rệt sự phân hóa quan điểm ngày càng gia tăng trong nội bộ giới lãnh đạo cấp cao Tehran, giữa một bên theo đuổi nỗ lực đàm phán thỏa hiệp khôn ngoan và một bên là các lực lượng an ninh cứng rắn kiên quyết phản đối đối thoại với phía Washington. (Nguồn: vov.vn)

**'Cơn ác mộng' của kinh tế Mỹ đang tiếp sức cho Bitcoin:** Nợ liên bang Mỹ lần đầu tiên vượt mốc 40.000 tỷ USD đã làm dấy lên hồi chuông cảnh báo sâu sắc về nguy cơ khủng hoảng tài khóa, qua đó trở thành động lực thúc đẩy dòng tiền ồ ạt tìm đến Bitcoin. Trước sức ép chi phí trả lãi phình to và việc Bộ Tài chính Mỹ tăng quy mô mua lại trái phiếu dài hạn nhằm ghim cương lợi suất, tâm lý thị trường đang chuyển mạnh sang chiến lược phòng vệ trước nguy cơ đồng tiền pháp định mất giá (debasement trade). Các tỷ phú hàng đầu như Elon Musk và Ray Dalio đều bày tỏ sự hoài nghi về hệ thống tiền tệ truyền thống, đồng thời khuyến nghị nhà đầu tư phân bổ tài sản vào vàng và tiền mã hóa để tự bảo vệ danh mục trước các rủi ro vĩ mô tiềm ẩn. (Nguồn: vietnamfinance.vn)

## TIN THỊ TRƯỜNG

**Thị trường chứng khoán Mỹ** ghi nhận phiên giao dịch ngập tràn sắc xanh khi cả ba chỉ số chủ chốt đều đồng loạt tăng điểm thuyết phục. Đóng vai trò đầu tàu dẫn dắt đà tăng, Dow Jones bứt phá mạnh mẽ khi cộng thêm 517,80 điểm, tương đương mức tăng 0,98%, để đóng cửa phiên tại mức 53.277,01 điểm. Cùng chung diễn biến hưng khởi, chỉ số S&P 500 duy trì đà đi lên vững chắc khi tiến thêm 33,21 điểm, tương ứng 0,43%, chốt phiên ở mức 7.674,37 điểm. Chỉ số công nghệ Nasdaq cũng không nằm ngoài xu hướng tích cực khi ghi nhận mức tăng 113,29 điểm, tương đương 0,43%, qua đó vượt lên mốc 26.180,46 điểm. Dòng tiền lan tỏa đồng đều đã tạo nên tâm lý đầy lạc quan cho thị trường. (Nguồn: VIX tổng hợp)

**Thị trường dầu mỏ thế giới** trải qua phiên giao dịch giằng co trong biên độ hẹp, chịu áp lực đan xen từ biến động nguồn cung và triển vọng kinh tế toàn cầu. Giá dầu WTI dao động quanh mốc 86,13 USD/thùng, ghi nhận mức điều chỉnh giảm nhẹ khi áp lực chốt lời ngắn hạn xuất hiện tại các vùng cân kỹ thuật quan trọng. Song song đó, hợp đồng tương lai dầu Brent ngọt nhẹ neo ở mức 91,66 USD/thùng, duy trì trạng thái thận trọng trước những số liệu dự trữ năng lượng định kỳ. Dù các rủi ro địa chính trị vẫn đóng vai trò là bệ đỡ trợ lực cho giá năng lượng, tâm lý thị trường nhìn chung vẫn chịu sức ép từ lo ngại nhu cầu tiêu thụ công nghiệp hạ nhiệt tại các nền kinh tế lớn. Xu hướng đi ngang tích lũy tiếp tục chiếm ưu thế chủ đạo trên thị trường. (Nguồn: VIX tổng hợp)

**Thị trường vàng thế giới** duy trì đà tăng trưởng ấn tượng khi giá vàng giao ngay neo vững chắc trên mốc 4.620 USD/ounce, tiếp tục củng cố chuỗi tuần tăng điểm nhờ lực cầu trú ẩn an toàn dồi dào. Đà bứt phá của kim loại quý được hỗ trợ mạnh mẽ bởi áp lực suy yếu từ đồng USD cùng những bất ổn tài chính quốc tế. Tại thị trường trong nước, giá vàng miếng SJC cũng theo sát xu hướng tích cực, hiện giao dịch quanh ngưỡng 144,6 triệu đồng/lượng chiều mua vào và 147,6 triệu đồng/lượng chiều bán ra. Mặt bằng giá vàng nhẫn trơn 9999 duy trì trạng thái sôi động, tiệm cận mốc 148 triệu đồng/lượng. Tâm lý nhà đầu tư nhìn chung vẫn giữ sự lạc quan lớn, kỳ vọng giá vàng tiếp tục duy trì mặt bằng cao. (Nguồn: VIX tổng hợp)

| CHỈ SỐ        | ĐIỂM     | +/-    | +/- (%) |
|---------------|----------|--------|---------|
| Dow Jones     | 53277.01 | 517.80 | 0.98    |
| S&P 500       | 7674.37  | 33.21  | 0.43    |
| Nasdaq        | 26180.46 | 113.29 | 0.43    |
| FTSE100       | 10816.56 | 68.40  | 0.64    |
| Euro Stoxx 50 | 6462.22  | 40.16  | 0.63    |
| DAX           | 26136.56 | 153.52 | 0.59    |
| Nikkei 225    | 66194.00 | 177.64 | 0.27    |
| Shanghai      | 3905.20  | 1.48   | 0.04    |
| KOSPI         | 6912.95  | 60.37  | 0.88    |

## TIN TRONG NƯỚC

**NHNN tiếp tục hút ròng hơn 7.800 tỷ, lãi suất liên ngân hàng giảm mạnh:** Trong tuần từ 17/8 đến 21/8, Ngân hàng Nhà nước tiếp tục hút ròng 7.839 tỷ đồng qua kênh thị trường mở, đánh dấu tuần hút ròng thứ hai liên tiếp. Động thái này phản ánh thanh khoản hệ thống ngân hàng đang rất dồi dào, khiến lãi suất liên ngân hàng kỳ hạn ngắn hạ nhiệt sâu. Cụ thể, lãi suất qua đêm giảm mạnh từ 5,77%/năm xuống 3,01%/năm và kỳ hạn 1 tuần giảm từ 5,04%/năm về 3,73%/năm. Thị trường ngoại hối duy trì ổn định nhờ nguồn cung ngoại tệ dồi dào. Dù vậy, áp lực vốn trung và dài hạn vẫn hiện hữu do tăng trưởng tín dụng tiếp tục vượt tốc độ huy động. Để tháo gỡ khó khăn, NHNN đã nâng tỷ lệ tiền gửi Kho bạc Nhà nước tính vào LDR lên 50%, giúp các ngân hàng có thêm dư địa mở rộng tín dụng. (Nguồn: vietnambiz.vn)

**Giảm thuế 30%: Phản ứng chính sách kịp thời và đúng hướng:** Quốc hội đang thảo luận dự thảo Nghị quyết giảm 30% thuế TNCN và TNDN cho giai đoạn 2026–2027 nhằm hỗ trợ các hộ kinh doanh cùng doanh nghiệp nhỏ vượt khó, duy trì và mở rộng sản xuất. Các đại biểu đánh giá đây là phản ứng chính sách kịp thời nhưng đề nghị đơn giản hóa thủ tục hành chính, đồng thời xây dựng cơ chế chuyển tiếp quanh ngưỡng doanh thu 10 tỷ đồng để tránh tạo động cơ "không chịu lớn" hoặc phân tách nhằm trục lợi. Giải trình tại phiên họp, Bộ trưởng Bộ Tài chính Ngô Văn Tuấn cho biết ngưỡng 10 tỷ đồng đã bao phủ tới 99,98% hộ kinh doanh và 81,11% doanh nghiệp. Mức giảm này tương đương tiết kiệm 4–5 triệu đồng/tháng, tạo thêm nguồn lực tái đầu tư và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững. (Nguồn: thoibaotaichinhvietnam.vn)

# TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG

## Danh mục theo dõi trung hạn

| STT | Mã  | Ngành           | Chỉ số cơ bản  |                |                         |                         | Chỉ số định giá    |                    |        |        | Giá thị trường<br>(24/8/26) |         |         |
|-----|-----|-----------------|----------------|----------------|-------------------------|-------------------------|--------------------|--------------------|--------|--------|-----------------------------|---------|---------|
|     |     |                 | % LNST         | % LNST         | Biên lợi                | Biên lợi                | ROE Chỉ số         | ROA Chỉ số         | Book   | EPS    |                             | P/B     | P/E     |
|     |     |                 | Q1/26<br>(YoY) | Q2/26<br>(YoY) | lợi nhuận<br>ròng Q1/26 | lợi nhuận<br>ròng Q2/26 | Năm: 2025<br>(TTM) | Năm: 2026<br>(TTM) |        |        |                             |         |         |
| 1   | ACB | Ngân hàng       | 10.6%          | -38.7%         | 51.1%                   | 33.9%                   | 17.6%              | 1.7%               | 18,401 | 3,042  | 1.22                        | 7.4     | 22,500  |
| 2   | ANV | Thủy sản        | 915.5%         | 4610.8%        | 14.2%                   | 11.9%                   | 31.6%              | 18.7%              | 13,226 | 3,748  | 1.30                        | 4.6     | 17,200  |
| 3   | BFC | Phân bón        | 14.0%          | -29.9%         | 3.6%                    | 2.8%                    | 19.3%              | 8.6%               | 29,657 | 7,003  | 1.63                        | 6.9     | 48,250  |
| 4   | BID | Ngân hàng       | 16.7%          | 45.3%          | 28.8%                   | 38.2%                   | 18.8%              | 1.0%               | 24,726 | 4,342  | 1.49                        | 8.5     | 36,900  |
| 5   | BMP | VLXD            | 21.0%          | 13.2%          | 22.9%                   | 20.3%                   | 44.0%              | 37.4%              | 35,151 | 15,010 | 4.12                        | 9.6     | 144,700 |
| 6   | BSR | Dầu khí         | 175.1%         | 3739.7%        | 2.6%                    | 8.1%                    | 8.9%               | 6.0%               | 12,079 | 1,036  | 2.27                        | 26.4    | 27,400  |
| 7   | CTD | Xây dựng        | 217.2%         | 117.8%         | 4.0%                    | 2.3%                    | 8.6%               | 2.5%               | 90,563 | 7,540  | 0.70                        | 8.4     | 63,200  |
| 8   | CTG | Ngân hàng       | 63.9%          | 12.3%          | 37.8%                   | 47.4%                   | 21.1%              | 1.3%               | 23,129 | 4,488  | 1.37                        | 7.1     | 31,800  |
| 9   | CTR | Xây dựng        | 15.5%          | 8.8%           | 4.3%                    | 4.1%                    | 30.5%              | 7.8%               | 18,086 | 5,242  | 4.22                        | 14.6    | 76,400  |
| 10  | DCM | Phân bón        | 171.9%         | 16.6%          | 11.0%                   | 10.3%                   | 18.7%              | 11.7%              | 20,390 | 3,706  | 1.54                        | 8.5     | 31,450  |
| 11  | DGW | Bán lẻ          | 39.2%          | 10.3%          | 2.3%                    | 2.0%                    | 16.9%              | 5.5%               | 15,690 | 2,508  | 2.73                        | 17.1    | 42,800  |
| 12  | DHA | Khai thác đá    | 111.3%         | 146.3%         | 32.8%                   | 18.4%                   | 24.0%              | 21.7%              | 32,319 | 7,258  | 1.63                        | 7.3     | 52,700  |
| 13  | FOX | Viễn thông      | 26.2%          | 22.8%          | 18.4%                   | 17.3%                   | 31.2%              | 13.7%              | 15,202 | 4,719  | 4.24                        | 13.6    | 64,400  |
| 14  | FPT | Phần mềm        | 17.1%          | 19.5%          | 16.9%                   | 14.8%                   | 23.6%              | 11.7%              | 25,683 | 6,590  | 2.78                        | 10.8    | 71,400  |
| 15  | GAS | Dầu khí         | 1.3%           | -32.4%         | 7.3%                    | 3.2%                    | 17.7%              | 13.0%              | 28,038 | 4,796  | 3.03                        | 17.7    | 85,000  |
| 16  | GEG | Điện            | 267.5%         | 676.3%         | 11.9%                   | 16.3%                   | 11.5%              | 4.6%               | 15,665 | 2,282  | 0.81                        | 5.6     | 12,750  |
| 17  | GMD | Dịch vụ         | -3.6%          | 76.4%          | 27.7%                   | 40.9%                   | 11.7%              | 8.9%               | 34,842 | 5,162  | 2.22                        | 15.01   | 77,500  |
| 18  | HAG | Nông nghiệp     | 23.1%          | 345.5%         | 22.8%                   | 50.7%                   | 18.1%              | 8.6%               | 11,191 | 1,762  | 1.27                        | 8.09    | 14,250  |
| 19  | HDG | Bất động sản    | 85.0%          | 482.5%         | 47.2%                   | 42.2%                   | 9.0%               | 4.9%               | 22,644 | 2,570  | 0.74                        | 6.52    | 16,750  |
| 20  | HHV | Xây dựng        | 23.3%          | 58.1%          | 16.7%                   | 16.7%                   | 5.1%               | 1.5%               | 24,481 | 1,364  | 0.41                        | 7.44    | 10,150  |
| 21  | HPG | Thép            | 32.8%          | 38.4%          | 11.0%                   | 8.4%                    | 12.6%              | 6.4%               | 17,096 | 2,021  | 1.30                        | 11.01   | 22,250  |
| 22  | HT1 | Xi măng         | 278.5%         | 413.6%         | 4.6%                    | 4.3%                    | 5.5%               | 3.5%               | 13,336 | 718    | 0.97                        | 17.97   | 12,900  |
| 23  | KBC | Bất động sản    | 54.8%          | 2477.5%        | 23.2%                   | 40.3%                   | 9.1%               | 3.8%               | 28,399 | 2,365  | 0.96                        | 11.59   | 27,400  |
| 24  | KDH | Bất động sản    | 692.5%         | 101.7%         | 47.9%                   | 43.7%                   | 5.2%               | 3.2%               | 18,865 | 1,456  | 0.98                        | 12.74   | 18,550  |
| 25  | LCG | Xây dựng        | 9.6%           | 130.2%         | 7.1%                    | 4.7%                    | 5.7%               | 2.2%               | 13,112 | 723    | 0.55                        | 9.99    | 7,220   |
| 26  | MCH | Thực phẩm       | -18.9%         | -11.1%         | 22.6%                   | 22.7%                   | 44.5%              | 21.6%              | 17,480 | 6,336  | 7.99                        | 22.05   | 139,700 |
| 27  | MML | Thực Phẩm       | 419.5%         | 79.6%          | 4.3%                    | 6.3%                    | 11.6%              | 5.0%               | 15,282 | 1,819  | 1.88                        | 15.83   | 28,800  |
| 28  | MSH | Hàng May mặc    | 54.2%          | 17.4%          | 12.2%                   | 14.6%                   | 28.7%              | 13.3%              | 19,626 | 5,962  | 1.56                        | 5.15    | 30,700  |
| 29  | MSN | Thực phẩm       | 43.4%          | 48.4%          | 8.8%                    | 9.9%                    | 9.6%               | 3.0%               | 29,647 | 4,448  | 2.36                        | 15.74   | 70,000  |
| 30  | MSR | Khai khoáng     | 101.5%         | 207.9%         | 0.3%                    | 9.3%                    | 0.1%               | 0.0%               | 11,076 | 10     | 4.00                        | 4314.41 | 44,300  |
| 31  | MWG | Bán lẻ          | 121.4%         | 144.9%         | 4.5%                    | 4.9%                    | 23.0%              | 9.1%               | 22,575 | 4,814  | 3.33                        | 15.60   | 75,100  |
| 32  | NAF | Nước trái cây   | 55.8%          | 26.3%          | 7.0%                    | 7.6%                    | 16.5%              | 6.7%               | 11,491 | 2,140  | 4.20                        | 22.57   | 48,300  |
| 33  | NLG | Bất động sản    | 679.5%         | -62.1%         | 12.5%                   | 29.6%                   | 4.8%               | 2.5%               | 30,559 | 1,951  | 0.80                        | 12.56   | 24,500  |
| 34  | NT2 | Điện            | 383.5%         | 641.4%         | 11.1%                   | 21.9%                   | 25.0%              | 12.6%              | 16,880 | 3,926  | 1.26                        | 5.44    | 21,350  |
| 35  | NTP | VLXD            | 49.9%          | -6.3%          | 16.0%                   | 10.8%                   | 25.1%              | 14.8%              | 24,742 | 5,805  | 2.05                        | 8.75    | 50,800  |
| 36  | PLX | Dầu khí         | 441.0%         | 14.2%          | 0.8%                    | 0.9%                    | 9.2%               | 3.2%               | 22,781 | 2,305  | 1.67                        | 16.51   | 38,050  |
| 37  | POW | Điện            | 109.2%         | 585.3%         | 12.1%                   | 7.9%                    | 6.5%               | 2.8%               | 13,307 | 1,019  | 1.02                        | 13.29   | 13,550  |
| 38  | PVS | Dầu khí         | 73.3%          | 73.5%          | 3.5%                    | 9.9%                    | 11.8%              | 5.0%               | 31,694 | 3,722  | 1.20                        | 10.21   | 38,000  |
| 39  | QNS | Đường           | -28.4%         | -2.8%          | 14.2%                   | 22.4%                   | 18.6%              | 13.6%              | 28,956 | 5,231  | 1.61                        | 8.91    | 46,600  |
| 40  | SBT | Đường           | -13.0%         | -19.2%         | 3.7%                    | 2.8%                    | 6.7%               | 2.2%               | 13,938 | 866    | 1.73                        | 27.89   | 24,150  |
| 41  | SHB | Ngân hàng       | 49.8%          | 8.3%           | 40.7%                   | 39.0%                   | 19.1%              | 1.5%               | 14,800 | 2,605  | 0.82                        | 4.64    | 12,100  |
| 42  | SIP | Bất động sản    | 21.7%          | 6.3%           | 17.1%                   | 17.4%                   | 25.3%              | 5.0%               | 24,181 | 6,303  | 2.07                        | 7.93    | 50,000  |
| 43  | STB | Ngân hàng       | 31.8%          | -176.5%        | 33.0%                   | -35.8%                  | 10.3%              | 0.7%               | 31,756 | 3,150  | 2.36                        | 23.78   | 74,900  |
| 44  | TCB | Ngân hàng       | 14.2%          | 104.1%         | 46.4%                   | 47.2%                   | 15.4%              | 2.3%               | 25,331 | 3,663  | 1.24                        | 8.59    | 31,450  |
| 45  | TCM | Hàng May mặc    | -21.4%         | -24.2%         | 7.1%                    | 5.4%                    | 11.4%              | 6.7%               | 21,823 | 2,419  | 0.76                        | 6.84    | 16,550  |
| 46  | TRC | Cao su          | 60.4%          | -68.8%         | 49.0%                   | 15.2%                   | 13.1%              | 11.5%              | 69,312 | 8,669  | 1.19                        | 9.53    | 82,600  |
| 47  | VCB | Ngân hàng       | 5.3%           | 0.7%           | 50.0%                   | 45.0%                   | 16.6%              | 1.6%               | 27,231 | 4,213  | 2.17                        | 14.05   | 59,200  |
| 48  | VGI | Hàng May mặc    | 56.0%          | 57.7%          | 7.1%                    | 8.4%                    | 9.1%               | 4.4%               | 20,090 | 2,666  | 0.58                        | 4.35    | 11,600  |
| 49  | VHC | Thủy sản        | 33.5%          | -43.4%         | 13.1%                   | 9.0%                    | 14.4%              | 10.6%              | 44,495 | 6,465  | 1.19                        | 8.20    | 53,000  |
| 50  | VJC | Hàng không      | -43.9%         | 43618.4%       | 1.9%                    | 1.7%                    | 10.1%              | 1.8%               | 42,005 | 3,589  | 2.96                        | 34.69   | 124,500 |
| 51  | VNM | Sản phẩm từ sữa | 4.5%           | 31.7%          | 14.8%                   | 16.6%                   | 26.6%              | 17.4%              | 16,499 | 4,504  | 3.83                        | 14.03   | 63,200  |
| 52  | VPB | Ngân hàng       | 76.8%          | 61.1%          | 36.6%                   | 36.2%                   | 14.6%              | 2.2%               | 22,722 | 3,070  | 1.16                        | 8.58    | 26,350  |
| 53  | VTP | Vận tải         | -20.2%         | 17.3%          | 1.7%                    | 2.6%                    | 24.1%              | 5.8%               | 14,519 | 3,348  | 3.73                        | 16.19   | 54,200  |

Tín hiệu kỹ thuật

| Mã  | Thời gian              | Mẫu nến           | Giá cổ phiếu |
|-----|------------------------|-------------------|--------------|
| KHP | 24/08/2026 15:00:00 PM | Bullish PinBar    | 9.85         |
| IMP | 24/08/2026 15:00:00 PM | Break Out         | 38.8         |
| LPB | 24/08/2026 15:00:00 PM | Bearish Engulfing | 49.1         |
| GVR | 24/08/2026 15:00:00 PM | Bearish PinBar    | 32.2         |

## Khuyến cáo sử dụng

Báo cáo phân tích được lập và phát hành bởi Công ty cổ phần Chứng khoán VIX ("VIX"). Báo cáo này không nhằm phát hành rộng rãi ra công chúng và chỉ mang tính chất cung cấp thông tin cho một số đối tượng nhất định, cũng như không được phép sao chép hoặc phân phối lại cho bất kỳ bên thứ ba nào khác. Tất cả những cá nhân, tổ chức nắm giữ báo cáo này đều phải tuân thủ những điều trên.

Báo cáo này không phải là một lời kêu gọi, đề nghị, mời chào mua hoặc bán bất kỳ mã chứng khoán nào. Các thông tin trong báo cáo nghiên cứu được chuẩn bị từ các thông tin công bố công khai, dữ liệu phát triển nội bộ và các nguồn khác được cho là đáng tin cậy, nhưng chưa được kiểm chứng độc lập bởi VIX và VIX sẽ không đại diện hoặc đảm bảo đối với tính chính xác, đúng đắn và đầy đủ của những thông tin này.

Toàn bộ những đánh giá, quan điểm và khuyến nghị đưa ra trong báo cáo có thể được thay đổi mà không báo trước. VIX không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi hoặc bổ sung bản báo cáo cũng như không có nghĩa vụ thông báo cho tổ chức, cá nhân nhận được bản báo cáo này trong trường hợp các đánh giá, quan điểm hay khuyến nghị được đưa ra có sự thay đổi hoặc trở nên không còn chính xác.

Các mã chứng khoán trong bản báo cáo có thể không phù hợp với tất cả các nhà đầu tư, và nội dung của bản báo cáo không đề cập đến các nhu cầu đầu tư, mục tiêu và điều kiện tài chính của bất kỳ nhà đầu tư cụ thể nào. Trước khi thực hiện đầu tư bất kỳ mã chứng khoán nào nêu trong báo cáo này, nhà đầu tư nên liên hệ với những chuyên gia tư vấn đầu tư của họ để thảo luận về trường hợp cụ thể của mình.